



BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NỘI KHOA

Khối ngành:	Khoa học sức khỏe
Ngành:	Nội khoa
Mã ngành đào tạo:	8720107
Trình độ đào tạo:	Sau đại học
Hệ đào tạo:	Tập trung
Thời gian đào tạo:	2 năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1.227 /QĐ-YDHP ngày 04 tháng 8... năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

HẢI PHÒNG – NĂM 2022

Số: 127/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 04 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nội khoa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT – BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT- BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở mã ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-TTg ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT- YDHP ngày 20/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết quý I năm 2022 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1499/QĐ-TTg ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 827/QĐ-YDHP ngày 10/5/2022 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng rà soát và điều chỉnh Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú, Bác sĩ chuyên khoa I các chuyên ngành;

Theo đề nghị của Ông: Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học và Trường Khoa Y.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, ngành Nội khoa Mã số: 8720107

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Quản lý đào tạo Sau đại học, Trường Khoa Y và các bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu QLĐTSDH; VT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Phạm Văn Linh

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
(Đính kèm sau trang này Bản mô tả CTĐT theo mẫu PTCT_HPMU_BM02)

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG CHUYÊN
NGÀNH NỘI KHOA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1297/QĐ-YDHP ngày 04 tháng 8... năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)*

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	11
II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	11
1. Sứ mạng – Tâm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường.....	11
2. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives: POs).....	11
III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	12
1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes: PLOs).....	12
2. Sự phù hợp với mục tiêu của CTĐT	13
<i>Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</i>	13
3. Sự phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn năng lực ngành ...	14
IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO	15
1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.....	15
2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.....	15
V. TUYỂN SINH.....	15
VI. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP	15
1. Tiến trình đào tạo	15
2. Điều kiện tốt nghiệp.....	15
VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH.....	16
1. Khối lượng kiến thức toàn khóa.....	16
2. Khung chương trình đào tạo.....	16
3. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT.....	18
4. Mô tả các học phần	18
VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC.....	21
IX. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ.....	22
- Báo cáo chuyên đề	22
- Thi trắc nghiệm khách quan	22
- Thi trên bệnh nhân thật.....	22
X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	23
XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	23
XII. PHỤ LỤC	24
1. Bảng mô tả khung trình độ quốc gia Việt Nam (Bậc 6)	24

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên chương trình đào tạo:	Thạc sỹ định hướng ứng dụng chuyên ngành Nội khoa
Trình độ đào tạo:	Sau đại học
Khối ngành:	Sức khỏe
Ngành đào tạo:	Nội khoa
Mã ngành:	8720107
Hệ đào tạo:	Chính quy
Hình thức đào tạo:	Tập trung
Thời gian đào tạo:	36 tháng
Tên văn bằng tốt nghiệp:	Thạc sỹ Nội khoa
Đơn vị đào tạo, cấp bằng:	Trường đại học Y Dược Hải Phòng
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt
Đối tượng áp dụng:	Học viên cao học Nội khoa
Thời gian áp dụng:	Năm học 2022 - 2023

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu của chương trình đào tạo Thạc sỹ Nội khoa định hướng ứng dụng được xây dựng phù hợp với Tầm nhìn – Sứ mạng – Triết lý giáo dục của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng; nhằm đáp ứng các nhu cầu xã hội về chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

1. Sứ mạng – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường

Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học chuyên giao công nghệ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và phát triển y dược biển đảo.

Tầm nhìn: Xây dựng trường Đại học Y Dược Hải Phòng phát triển thành đại học tự chủ khối ngành sức khoẻ có chất lượng, uy tín định hướng ứng dụng (tới năm 2025); đạt chuẩn khu vực (tới năm 2030) và hội nhập quốc tế.

Triết lý giáo dục: Lấy người học làm trung tâm – Lấy người bệnh làm trung tâm – Vì sức khoẻ cộng đồng.

2. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Thạc sỹ Nội khoa định hướng ứng dụng có kiến thức chuyên sâu, cập nhật, toàn diện; có kỹ năng thực hành lâm sàng thành thạo; có năng lực triển khai thành thạo các nghiên cứu thuộc lĩnh vực nội khoa; có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ thăm khám, chẩn đoán, điều trị, dự phòng, quản lý sức khoẻ nhân dân, hướng dẫn đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực Nội khoa.

2.2. Mục tiêu cụ thể

PO1. Áp dụng được kiến thức khoa học triết học, y học cơ sở, dược lý học, khoa học lâm sàng, y học thực chứng, thống kê y sinh để nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị, dự phòng và nghiên cứu các vấn đề Nội khoa thường gặp.

PO2. Thực hành thành thạo chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và dự phòng một số bệnh Nội khoa thường gặp, đảm bảo an toàn, đúng quy định của ngành và pháp luật Việt Nam, phù hợp với quyền, văn hóa, tín ngưỡng, điều kiện kinh tế, tâm sinh lý của từng người bệnh.

PO3. Xử trí đúng các cấp cứu Nội khoa thường gặp, phát hiện tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

PO4. Thực hiện thành thạo các bước tiến hành một nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Nội khoa, đảm bảo trung thực và đúng quy định của Việt Nam và quốc tế.

PO5. Ứng dụng thành thạo các kỹ năng tin học và ngoại ngữ vào trong thực hành chuyên môn nghề nghiệp.

PO6. Giao tiếp và phối hợp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh để triển khai các hoạt động nghề nghiệp

PO7. Hướng dẫn được sinh viên và đồng nghiệp trong thực hành chuyên môn và nghề nghiệp.

PO8. Có khả năng học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, thích nghi với môi trường làm việc và hội nhập quốc tế.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes: PLOs)

Tại thời điểm tốt nghiệp, Thạc sỹ Nội khoa định hướng ứng dụng phải đạt được các năng lực sau:

PLO1. Áp dụng hiệu quả kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, khoa học lâm sàng trong chỉ định và phân tích xét nghiệm/thăm dò cận lâm sàng, lập luận chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Nội khoa thường gặp.

PLO2. Áp dụng các kiến thức về thống kê y sinh để giải thích cơ sở các bước tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Nội khoa.

PLO3. Thực hành thành thạo các kỹ năng: thăm khám lâm sàng, chỉ định và phân tích xét nghiệm/thăm dò cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị bệnh nhân, đảm bảo toàn diện, an toàn, đúng quy định của ngành và pháp luật Việt Nam, phù hợp với quyền, văn hóa, tín ngưỡng, điều kiện kinh tế, tâm sinh lý của từng người bệnh.

PLO4. Thực hành thành thạo một số kỹ thuật/thủ thuật trong chẩn đoán, điều trị các bệnh Nội khoa thường gặp.

PLO5. Xử trí đúng một số cấp cứu Nội khoa thường gặp, phát hiện và ra quyết định chuyển tuyến kịp thời bệnh lý Nội khoa nặng, phức tạp, tránh biến chứng.

PLO6. Thực hành thành thạo các bước xây dựng đề cương nghiên cứu, tổ chức triển khai, thu thập và phân tích số liệu, báo cáo một đề tài khoa học thuộc lĩnh vực Nội khoa theo các quy định hiện hành của Việt Nam và quốc tế.

PLO7. Sử dụng thành thạo ít nhất 01 ngoại ngữ (tiếng Anh đạt trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) và tin học (tin học văn phòng, phần mềm quản lý bệnh viện, thống kê y sinh) để học tập nâng cao trình độ chuyên môn và thực hành nghề nghiệp.

PLO8. Phân tích được nhu cầu cá nhân, gia đình, cộng đồng về các vấn đề cần chăm sóc sức khỏe để xây dựng nội dung, chương trình, tài liệu, phương tiện, phương pháp truyền thông giáo dục sức phù hợp và hiệu quả.

PLO9. Thực hiện làm việc độc lập và làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn; phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp, hướng dẫn sinh viên và đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

PLO10. Thể hiện nhu cầu, năng lực tự học tập, nghiên cứu khoa học nâng cao trình độ, thích nghi với môi trường làm việc và hội nhập quốc tế.

PLO11. Thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ y tế và nghiên cứu viên, chịu trách nhiệm cá nhân về các hoạt động chuyên môn do bản thân thực hiện.

2. Sự phù hợp với mục tiêu của CTĐT

Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu (PO)	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
PO1	X	X					X	X			
PO2	X		X	X	X				X		X
PO3	X		X	X	X				X		X
PO4		X				X	X	X	X	X	X
PO5							X	X	X	X	X
PO6			X	X	X	X	X	X	X		X
PO7									X		X
PO8							X			X	

3. Sự phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn năng lực ngành

Khung Trình độ quốc gia VN (Bậc 7)	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)											
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	
Xác nhận trình độ đào tạo của người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức trong phạm vi của ngành đào tạo	X											
Có kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến		X	X	X								
Kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp		X	X	X	X	X					X	
Kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực chuyên môn, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi							X	X	X	X		
Có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp									X	X	X	

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Học viên có thể công tác tại các khoa, phòng tại các cơ sở y tế, hoặc giảng dạy tại các trường đào tạo khối ngành sức khỏe, các viện nghiên cứu về y khoa.

5. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau tốt nghiệp, học viên có thể tiếp tục các bậc học nâng cao: Tiến sỹ nội khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp 2 các chuyên ngành Nội khoa

V. TUYỂN SINH

Theo quy chế tuyển sinh chung trình độ cao học của trường Đại học Y Dược Hải Phòng

VI. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

6. Tiến trình đào tạo

Trong thời gian đào tạo 24 tháng, được chia 4 học kỳ:

- Học kỳ 1: Học viên học các học phần thuộc khối kiến thức chung và kiến thức hỗ trợ
- Học kỳ 2 và 3: Học viên học các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, bao gồm cả lý thuyết và thực hành lâm sàng tại các khoa phòng hệ Nội của các Bệnh viện thực hành; đồng thời triển khai đề tài luận văn tốt nghiệp
- Học kỳ 4: Học viên tiếp tục học các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, bao gồm cả lý thuyết và thực hành lâm sàng tại các khoa phòng hệ Nội của các Bệnh viện thực hành; hoàn thiện luận văn tốt nghiệp

7. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét tốt nghiệp khi hoàn thành 100% khối lượng kiến thức; điểm học phần $\geq 4,0$; bảo vệ luận văn tốt nghiệp ở mức đạt trở lên; và không chịu các hình thức kỷ luật của Nhà trường

VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

8. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối kiến thức	Số tín chỉ				Tỷ lệ (%)
	LT	TH	LS	Tổng	
Giáo dục đại cương	4	1	0	5	8,33
Cơ sở ngành	5	3	3	11	18,33
Chuyên ngành	12	0	14	26	43,34
Tự chọn	3	0	6	9	15,00
	0	9	0	9	15,00
Tổng cộng	25	13	22	60	100

9. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ				Học phần tiên quyết	Học phần học trước
			Tổng	LT	TH	LS		
KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			5	4	1	0		
1	YHTH.501	Triết học	3	3	0	0		
2	YHNC.512	Phương pháp NCKH	2	1	1	0		
KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH			11	5	3	3		
1		Thống kê y sinh	3	1	2	0		
2	YHPP.513	Phương pháp giảng dạy	2	1	1	0		
3	YHHS.571	Hồi sức cấp cứu	4	2	0	2		
4	YHLN.572	Truyền nhiễm	2	1	0	1		

KIẾN THỨC NGÀNH			26	12	0	14		
1	YHTM.573	Tim mạch	5	2	0	3		
2	YHHH.574	Hô hấp	5	2	0	3		
3	YHTH.575	Tiêu hóa	4	2	0	2		
4	YHNT.576	Nội tiết	4	2	0	2		
5	YHTN.577	Thận - tiết niệu	4	2	0	2		
6	YHCK.578	Cơ - xương - khớp	4	2	0	2		
KIẾN THỨC TỰ CHỌN			9	3	0	6		
1	YHHH.580	Huyết học lâm sàng	3	1	0	2		
	YHTK.579	Thần kinh	3	1	0	2		
2		Ung thư học	3	1	0	2		
	YHCĐ.579	Chẩn đoán hình ảnh	3	1	0	2		
3	YHLK.582	Lão khoa	3	1	0	2		
	YHĐU.583	Dị ứng - miễn dịch lâm sàng	3	1	0	2		

10. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT

Học phần	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)										
	PL O 1	PL O 2	PL O 3	PL O 4	PL O 5	PL O 6	PL O 7	PL O 8	PL O 9	PL O 10	PL O 11
Triết học								X			X
Phương pháp NCKH		X				X	X			X	
Thống kê y sinh		X				X	X	X		X	
Phương pháp giảng dạy								X	X		
Hồi sức cấp cứu	X		X	X					X		X
Truyền nhiễm	X		X	X					X		X
Tim mạch	X		X	X					X		X
Hô hấp	X		X	X					X		X
Tiêu hóa	X		X	X					X		X
Nội tiết	X		X	X					X		X
Thận - tiết niệu	X		X	X					X		X
Cơ - xương - khớp	X		X	X					X		X
Huyết học lâm sàng	X		X	X					X		X
Thần kinh	X		X	X					X		X
Ung thư học	X		X	X					X		X
Chẩn đoán hình ảnh	X		X	X					X		X
Lão khoa	X		X	X					X		X
Dị ứng - miễn dịch lâm sàng	X		X	X					X		X

11. Mô tả các học phần

- Triết học: cung cấp cho học viên phương pháp luận trong phân tích các hiện tượng, vấn đề sức khỏe trong chuyên ngành Nội khoa

- Phương pháp NCKH: cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học; giúp học viên hình thành năng lực tiến hành một nghiên cứu khoa học: xây dựng đề cương, triển khai thu thập và phân tích số liệu nghiên cứu, viết và trình bày bài nghiên cứu khoa học.

- Thống kê y sinh: cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản để ứng dụng thống kê trong khoa học y sinh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, ứng dụng các loại kiểm định thống kê khác nhau vào bộ số liệu thực; giúp học viên hình thành kỹ năng phân tích số liệu bằng phần mềm Stata cũng như cách phiên giải đúng đắn những kết quả của nghiên cứu và áp dụng phương thức lý luận có khả năng giúp đưa ra quyết định trong thực hành y học.

- Phương pháp dạy học: cung cấp cho học viên những lý luận nền tảng của dạy học y khoa dựa trên năng lực; giúp học viên hình thành kỹ năng dạy học, bao gồm xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình/bài học, xây dựng chiến lược và công cụ lượng giá, xây dựng nội dung và kế hoạch bài học, tổ chức việc dạy học.

- Hồi sức cấp cứu: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản, cập nhật về hồi sức cấp cứu; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị và tiên lượng bệnh nhân nặng, cần hồi sức cấp cứu.

- Truyền nhiễm: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản, cập nhật về bệnh truyền nhiễm; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị và tiên lượng bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm.

- Tim mạch: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu, cập nhật về bệnh tim mạch; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh tim mạch.

- Hô hấp: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu, cập nhật về bệnh hô hấp; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc hô hấp.

- Tim mạch: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu, cập nhật về bệnh tim mạch; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh tim mạch.

- Tiêu hóa: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu, cập nhật về bệnh tiêu hóa; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh tiêu hóa.

- Thận - tiết niệu: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu, cập nhật về bệnh thận - tiết niệu; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh thận - tiết niệu.

- Nội tiết: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu, cập nhật về bệnh nội tiết; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh nội tiết.

- Cơ xương khớp: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu, cập nhật về bệnh cơ xương khớp; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh cơ xương khớp.

- Huyết học lâm sàng: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu, cập nhật về bệnh máu; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh máu.

- Thần kinh: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản, cập nhật về bệnh thần kinh; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc thần kinh.

- Ung thư học: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản, cập nhật về bệnh ung thư; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh ung thư.

- Chẩn đoán hình ảnh: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu, cập nhật về chẩn đoán hình ảnh; giúp học viên xây dựng kỹ năng phân tích thành thạo các kết quả chẩn đoán hình ảnh phục vụ cho chẩn đoán, điều trị, tiên lượng bệnh nhân.

- Lão khoa: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản, cập nhật về bệnh nhân cao tuổi; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân người cao tuổi.

- Dự ứng - miễn dịch lâm sàng: cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản, cập nhật về bệnh nhân dự ứng - miễn dịch; giúp học viên xây dựng kỹ năng thực hành thành thạo trong thăm khám, đề xuất và phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và kỹ năng thực hiện một số thủ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân mắc bệnh miễn dịch - dự ứng.

VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

1. Kiến thức

- Thuyết trình
- Dạy học dựa trên ca bệnh (Case Based Learning - CBL)

2. Kỹ năng

- Dạy học một kỹ năng
- Dạy học thông qua theo dõi, điều trị bệnh nhân
- Dạy học thông qua đi buồng điểm bệnh
- Dạy học thông qua trực
- Dạy học thông qua giao ban
- Dạy học thông qua hội chẩn
- Dạy học thông qua kiểm thảo tử vong ca bệnh

3. Ma trận các phương pháp dạy - học

Học phần	Phương pháp lượng giá/đánh giá											Tổng số phương pháp
	PP 1	PP 2	PP 3	PP 4	PP 5	PP 6	PP 7	PP 8	PP 9	PP 10	PP 11	
Triết học	x	x										2
Phương pháp NCKH	x	x		x								3
Thống kê y sinh	x	x		x								3
Phương pháp giảng dạy	x	x										2
Hồi sức cấp cứu	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Truyền nhiễm	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Tim mạch	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Hô hấp	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Tiêu hóa	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Nội tiết	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Thận - tiết niệu	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Cơ - xương - khớp	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Huyết học lâm sàng	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Thần kinh	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Ung thư học	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Chẩn đoán hình ảnh	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Lão khoa	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10
Dị ứng - miễn dịch lâm sàng	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	10

Ghi chú:

PP1: Thuyết trình

PP2: Thảo luận nhóm

PP3: Dạy học dựa trên ca bệnh (Case Based Learning - CBL)

PP4: Thực hành tại phòng lab

PP5: Dạy học một kỹ năng

PP6: Dạy học thông qua theo dõi, điều trị bệnh nhân

PP7: Dạy học thông qua đi buồng điểm bệnh

PP8: Dạy học thông qua trực

PP9: Dạy học thông qua giao ban

PP10: Dạy học thông qua hội chẩn

PP11: Dạy học thông qua kiểm thảo tử vong ca bệnh

IX. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ

1. Lượng giá/đánh giá kiến thức

- Thi trắc nghiệm khách quan

2. Lượng giá/đánh giá kỹ năng

- Thi trên bệnh nhân thật

- Thi vấn đáp có cấu trúc (Structured Oral Examination - SOE)

3. Ma trận các phương pháp lượng giá

Học phần	Phương pháp lượng giá/đánh giá						Tổng số phương pháp
	Trắc nghiệm khách quan	Viết chuyên đề/tiểu luận/đề cương	Thực hành trên máy vi tính	Thuyết trình	Thi trên bệnh nhân thật	Thi vấn đáp có cấu trúc	
Triết học		X					1
Phương pháp NCKH	X	X					2
Thống kê y sinh	X		X				2
Phương pháp giảng dạy	X			X			2
Hồi sức cấp cứu	X				X	X	3
Truyền nhiễm	X				X	X	3
Tim mạch	X				X	X	3
Hô hấp	X				X	X	3
Tiêu hóa	X				X	X	3
Nội tiết	X				X	X	3
Thận - tiết niệu	X				X	X	3
Cơ - xương - khớp	X				X	X	3
Huyết học lâm sàng	X				X	X	3
Thần kinh	X				X	X	3
Ung thư học	X				X	X	3
Chẩn đoán hình ảnh	X				X	X	3
Lão khoa	X				X	X	3
Dị ứng - miễn dịch lâm sàng	X				X	X	3

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Dạy học lý thuyết

- Học viên được cung cấp bản đề cương chi tiết các học phần để nắm rõ chuẩn đầu ra; nội dung, phương pháp lượng giá; nội dung, phương pháp học tập.
- Học viên được yêu cầu tìm hiểu, nghiên cứu và viết các chuyên đề liên quan đến học phần.
- Học viên tham gia thảo luận nhóm trên giảng đường các ca lâm sàng liên quan đến nội dung kiến thức của học phần

2. Dạy học lâm sàng

- Học viên được chia nhóm thực hành lâm sàng tại các khoa lâm sàng thuộc hệ nội của bệnh viện thực hành, tham gia công tác thăm khám, điều trị, trực... để từng bước hoàn thiện các kỹ năng lâm sàng

XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các CTĐT, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định 1982/QĐ-TTg, ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ) (bắt buộc).
- Quyết định chuẩn đầu ra các ngành đào tạo bậc thạc sĩ trường Đại học Y Dược, Đại học Huế.

Quyết định Ban hành khung chương trình và kế hoạch đào tạo sau đại học năm học 2021-2022 của trường Đại học Y Dược, Đại học Huế.

PHỤ TRÁCH CTĐT

TS. Vũ Mạnh Tân

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải